

Số: 494 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 21 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi,
bổ sung, Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực
y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; số 45/2020/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-BYT ngày 03/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Y, Dược cổ truyền được quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BYT ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Bộ Y tế về bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

Căn cứ Quyết định số 295/QĐ-BYT ngày 06/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 312/QĐ-BYT ngày 07/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc lĩnh vực y tế dự phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 26/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 26/TTr-SYT ngày 20/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Y tế tổ chức thực hiện việc công khai danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng; xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật trên Hệ thống Một cửa điện tử và Dịch vụ công trực tuyến thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung được quy định tại Quyết định này thay thế danh mục thủ tục hành chính được quy định tại số thứ tự 6, 7, 8, 9, 10, mục III. Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh, Phần II, Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Danh mục thủ tục hành chính được quy định tại số thứ tự: 40 mục III. Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, Phần II, Phụ lục I và danh mục thủ tục hành chính được quy định tại số thứ tự: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 mục II. Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, Phần I, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1138/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các sở ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*nl*

Nơi nhận:

- Như Điều 4
- VPCP; Bộ Y tế;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- CVP, PVP UBND TP;
- Đài PT&THHP; Báo HP; CĐ ANHP;
- Công TTĐTTP;
- Các Phòng: KSTTHC, VX; NC&KTGS;
- Lưu: VT, KSTTHC2. /*nl*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ
TRONG LĨNH VỰC Y TẾ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
(Kèm theo Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

I. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

TT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện (nếu có)	Phí, lệ phí (nếu có)	Cách thức thực hiện ngoài nộp hồ sơ, nhận kết quả trực tiếp		Căn cứ pháp lý
						Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích	
1	Lĩnh vực y dược cổ truyền							
1.1	1.001552	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT- BYT	35 ngày	Sở Y tế	Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận là lương y: 2.500.000đ (Theo Thông tư số 03/2013/TT- BTC ngày 08/01/2013	Một phần	x	1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40 ngày 23 tháng 11 năm 2009. 2. Thông tư số 29/2015/TT- BYT ngày 12/10/2015 quy định cấp, cấp lại Giấy chứng nhận là lương y. 3. Thông tư số 03/2013/TT- BTC ngày 08/01/2013 quy định phí thẩm định kinh

					<p>quy định phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện; thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề y, dược; lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu trang thiết bị y tế, dược phẩm; cấp chứng chỉ hành nghề y; cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh)</p>			<p>doanh thương mại có điều kiện; thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề y, dược; lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu trang thiết bị y tế, dược phẩm; cấp chứng chỉ hành nghề y; cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh.</p> <p>(TTHC được công bố theo Thông tư số 29/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015; sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 20/2023/TT-BYT ngày 14/11/2023).</p>
1.2	1.001538	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 4, Điều 1, Thông tư số	20 ngày	Sở Y tế	<p>Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận là lương y: 2.500.000đ</p>	Một phần	x	<p>1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40 ngày 23 tháng 11 năm 2009.</p> <p>2. Thông tư số 29/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015 quy định cấp, cấp lại Giấy chứng</p>

		29/2015/TT- BYT			(Theo Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013 quy định phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện; thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề y, dược; lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu trang thiết bị y tế, dược phẩm; cấp chứng chỉ hành nghề y; cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh)		nhận là lương y. 3. Thông tư số 03/2013/TT-BTC ngày 08/01/2013 quy định phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện; thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề y, dược; lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu trang thiết bị y tế, dược phẩm; cấp chứng chỉ hành nghề y; cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh. (TTHC được công bố theo Thông tư số 29/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015; sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 20/2023/TT-BYT ngày 14/11/2023)
1.3	1.001532	Cấp giấy chứng	20 ngày	Sở Y tế	Phí thẩm định cấp		1. Luật Khám bệnh, chữa

		<p>nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 5, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT- BYT</p>		<p>Giấy chứng nhận là lương y: 2.500.000đ</p> <p>(Theo Thông tư số 03/2013/TT- BTC ngày 08/01/2013 quy định phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện; thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề y, dược; lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu trang thiết bị y tế, dược phẩm; cấp chứng chỉ hành nghề y; cấp giấy phép hoạt</p>	<p>Một phần</p>	<p>x</p>	<p>bệnh số 40 ngày 23 tháng 11 năm 2009.</p> <p>2. Thông tư số 29/2015/TT- BYT ngày 12/10/2015 quy định cấp, cấp lại Giấy chứng nhận là lương y.</p> <p>3. Thông tư số 03/2013/TT- BTC ngày 08/01/2013 quy định phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện; thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề y, dược; lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu trang thiết bị y tế, dược phẩm; cấp chứng chỉ hành nghề y; cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh.</p> <p>(TTHC được công bố theo Thông tư số 29/2015/TT- BYT ngày 12/10/2015; sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 20/2023/TT- BYT ngày 14/11/2023)</p>
--	--	--	--	---	-----------------	----------	--

					động đối với cơ sở khám, chữa bệnh)			
1.4	1.001398	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 6, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT- BYT	20 ngày	Sở Y tế	<p>Phí thẩm định cấp Giấy chứng nhận là lương y: 2.500.000đ</p> <p>(Theo Thông tư số 03/2013/TT- BTC ngày 08/01/2013 quy định phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện; thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề y, dược; lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu trang thiết bị y tế, dược</p>	Một phần	x	<p>1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40 ngày 23 tháng 11 năm 2009.</p> <p>2. Thông tư số 29/2015/TT- BYT ngày 12/10/2015 quy định cấp, cấp lại Giấy chứng nhận là lương y.</p> <p>3. Thông tư số 03/2013/TT- BTC ngày 08/01/2013 quy định phí thẩm định kinh doanh thương mại có điều kiện; thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề y, dược; lệ phí cấp giấy phép xuất, nhập khẩu trang thiết bị y tế, dược phẩm; cấp chứng chỉ hành nghề y; cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh.</p> <p>(TTHC được công bố theo Thông tư số 29/2015/TT- BYT ngày 12/10/2015; sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 20/2023/TT-BYT ngày 14/11/2023)</p>

					phẩm; cấp chứng chỉ hành nghề y; cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh)			
1.5	1.001393	Cấp lại giấy chứng nhận là lương y thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	7 ngày	Sở Y tế	Không có	Một phần	x	<p>1. Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40 ngày 23 tháng 11 năm 2009;</p> <p>2. Thông tư số 29/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015 quy định cấp, cấp lại Giấy chứng nhận là lương y.</p> <p>(TTHC được công bố theo Thông tư số 29/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015; sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 20/2023/TT-BYT ngày 14/11/2023)</p>

II. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Cơ quan thực hiện
1. Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh				
1.1	2.001184	Cấp Giấy chứng nhận sức khỏe đối với thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam đủ tiêu chuẩn quy định tại Phụ lục I	Thông tư số 32/TT-BYT ngày 32/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
1.2	1.002795	Cấp Giấy chứng nhận sức khỏe đối với thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định tại Phụ lục I nhưng mắc một hoặc một số bệnh, tật quy định tại Phụ lục II	Thông tư số 32/TT-BYT ngày 32/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
1.3	2.001170	Khám sức khỏe định kỳ đối với thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam	Thông tư số 32/TT-BYT ngày 32/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1.4	1.001687	Cấp giấy khám sức khỏe cho người lái xe	Thông tư số 32/TT-BYT ngày 32/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
1.5	1.001675	Khám sức khỏe định kỳ của người lái xe ô tô	Thông tư số 32/TT-BYT ngày 32/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
1.6	1.001058	Cấp giấy khám sức khỏe cho người từ đủ 18 tuổi trở lên	Thông tư số 32/TT-BYT ngày 32/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
1.7	1.001004	Cấp giấy khám sức khỏe cho người chưa đủ 18 tuổi	Thông tư số 32/TT-BYT ngày 32/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
1.8	1.000986	Cấp giấy khám sức khỏe cho người mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự	Thông tư số 32/TT-BYT ngày 32/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh

1.9	1.000980	Khám sức khỏe định kỳ	Thông tư số 32/TT-BYT ngày 32/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
1.10	1.001641	Công bố sơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe lái xe thuộc thẩm quyền Sở Y tế	Thông tư số 32/TT-BYT ngày 32/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh	Sở Y tế
2. Lĩnh vực Y tế dự phòng				
2.1	1.002231	Cấp phát thuốc Methadone cho người bệnh điều trị đặc biệt tại cơ sở khám, chữa bệnh	Thông tư số 26/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quản lý thuốc methadone	Cơ sở điều trị Methadone
2.2	1.002216	Cấp phát thuốc Methadone cho người bệnh đặc biệt điều trị tại nhà	Thông tư số 26/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quản lý thuốc methadone	Cơ sở điều trị Methadone

